

1973-as világbajnokság

Versenyző	Autó	ARG	BRA	RSA	ESP	BEL	MCO	SWE	FRA	GBR	NDR	GER	AUT	ITA	CDN	USA	Összes
1. Jackie Stewart	Tyrrell - Ford 005	4	6														71
	Tyrrell - Ford 006			9	CN	9	9	2	3	0	9	9	6	3	2	NI	
2. Emerson Fittipaldi	Lotus - Ford 72D	9	9	4													55
	Lotus - Ford 72E				9	4	6	0	CN	CN	CN	1	0	6	6	1	
3. Ronnie Peterson	Lotus - Ford 72D	CN	CN	0													52
	Lotus - Ford 72E				CN	CN	4	6	9	6	0	CN	9	9	CN	9	
4. Francois Cevert	Tyrrell - Ford 006	6	0		6	6	3	4	6	2	6	6	CN	2	CN	NI	47
	Tyrrell - Ford 005				CN												
5. Peter Revson	McLaren - Ford M19C	0	CN	6													38
	McLaren - Ford M23				3	CN	2	0		9	3	0	CN	4	9	2	
6. Denny Hulme	McLaren - Ford M19C	2	4														26
	McLaren - Ford M23			2	1	0	1	9	0	4	CN	0	0	0	0	3	
7. Carlos Reutemann	Brabham - Ford BT37	CN	0	0													16
	Brabham - Ford BT42				CN	CN	CN	3	4	1	CN	CN	3	1	0	4	
8. James Hunt	March - Ford 731								0	1	3	4		CN	NI	0	6
9. Jacky Ickx	Ferrari 312B2	3	2	CN													12
	Ferrari 312B3				0	CN	CN	1	2	0							
	McLaren - Ford M19C											4					
	Iso - Ford IR																0
10. Jean-Pierre Beltoise	BRM P160D	CN	CN	CN													9
	BRM P160D				2	CN	CN	CN	0	CN	2	CN	2	0	3	0	
11. Carlos Pace	Surtees - Ford TS14A	CN	CN	CN	CN	0	CN	0	0	CN	0	3	4	CN	0	CN	7
12. Arturo Merzario	Ferrari 312B2	0	3	3													6
	Ferrari 312B3					CN			0					0	CN	0	0
13. George Follmer	Shadow - Ford DN1				1	4	CN	NI	0	CN	CN	0	CN	CN	0	0	5
14. Jackie Oliver	Shadow - Ford DN1				CN	CN	CN	0	CN	CN	CN	0	CN	0	0	4	4
	Surtees - Ford TS9B				0												
15. Andrea de Adamich	Brabham - Ford BT37					CN	3	0		CN							3
	Brabham - Ford BT42									CN							
Wilson Fittipaldi	Brabham - Ford BT37	1	CN	CN													3
	Brabham - Ford BT42				0	CN	0	CN	0	CN	CN	2	CN	CN	0	CN	
17. Niki Lauda	BRM P160C	CN	0														2
	BRM P160D				CN												
	BRM P160E				CN	2	CN	0	0	0	CN	CN	NI	CN	CN	CN	
Clay Regazzoni	BRM P160D	0	1	CN													2
	BRM P160E				0	0	CN	0	0	0	0	CN	1	CN	0		
	Tecno PA123					1	CN			CN	CN						
19. Chris Amon	Tecno E731												NI				1
	Tyrrell - Ford 005														0	NI	
Gijs van Lennep	Iso - Ford IR										1		0	CN			1
Howden Ganley	Iso - Ford FX3B	CN	0	0													1
	Iso - Ford IR				CN	CN	CN	0	0	0	0	NI	CN	CN	1	0	
Tom Belso	Iso - Ford IR							CN									-
Mike Beuttler	March - Ford 721G	0	CN	CN													-
	March - Ford 731				0	0	CN	0		0	CN	0	CN	CN	CN	0	-
Luis Bueno	Surtees - Ford TS9B		0														-
Dave Charlton	Lotus - Ford 72D				CN												-
Nanni Galli	Iso - Ford FX3B	CN	0														-
	Iso - Ford IR				0	CN	CN										-
Peter Gethin	BRM P160E														CN		-
Mike Hailwood	Surtees - Ford TS14A	CN	CN	CN	CN	CN	0	CN	CN	CN	CN	0	0	0	0	CN	-
Graham Hill	Shadow - Ford DN1				CN	0	CN	CN	0	CN	CN	0	CN	0	0	0	-
Jean-Pierre Jarier	March - Ford 721G	CN	CN	CN										CN	CN	0	-
	March - Ford 731					CN	CN	CN	CN								-
Eddie Keizan	Tyrrell - Ford 004				CN												-
Jochen Mass	Surtees - Ford TS14A									CN		0				CN	-
Graham McRae	Iso - Ford IR									CN							-
Rikky von Opel	Ensign - Ford N173								0	0	NI		CN	CN	CN	CN	-
Henri Pescarolo	March - Ford 731				0												-
	Iso - Ford IR								CN			0					-
Jackie Pretorius	Iso - Ford FX3B				CN												-
David Purley	March - Ford 731						CN			NI	CN	0		0			-
Brian Redman	Shadow - Ford DN1																KZ
Jody Scheckter	McLaren - Ford M19C				0												-
	McLaren - Ford M23								CN	CN					CN	CN	-
Tim Schenken	Iso - Ford IR														0		-
Rolf Stommelen	Brabham - Ford BT42											0	CN	0	0		-
John Watson	Brabham - Ford BT37									CN							-
	Brabham - Ford BT42															CN	-
Roger Williamson	March - Ford 731									CN	CN						-
Reine Wisell	March - Ford 731								CN	CN							-

Konstruktőr	Motor / Gumi	ARG	BRA	RSA	ESP	BEL	MCO	SWE	FRA	GBR	NDR	GER	AUT	ITA	CDN	USA	Összes
1. Lotus	Ford / Goodyear	9	9	4	9	(4)	6	6	9	6	0	1	9	9	6	9	92
2. Tyrrell	Ford / Goodyear	6	6	9	6	9	9	(4)	6	2	9	9	6	3	2	0	82
3. McLaren	Ford / Goodyear	2	4	6	3	0	2	9	0	9	3	4	0	4	9	3	58
4. Brabham	Ford / Goodyear	1	0	0	0	3	0	3	4	1	0	2	3	1	0	4	22
5. March	Ford / Goodyear - Firestone	0	0	0	0	0	0	0	1	3	4	0	0	0	0	6	14
6. BRM	BRM / Firestone	0	1	0	2	2	0	0	0	0	2	0	2	0	3	0	12
	Ferrari / Goodyear	3	3	3	0	0	0	1	2	0				0	0	0	12
8. Shadow	Ford / Goodyear				1	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	9
9. Surtees	Ford / Firestone	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	4	0	0	0	7
10. Iso	Ford / Firestone	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	1	0	2
11. Tecno	Tecno / Firestone						1	0									1
Ensign	Ford / Firestone								0	0	0			0	0	0	-

Rövidítés-magyarázat:
 CN = Célbaérés nélkül
 NI = Nem indult
 NK = Nem kvalifikált
 NO = Nem osztályozták
 KÁ = Kiállítva
 KZ = Kizárva